

Số: 69 /2015/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 23 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với
lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BCA ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công an sửa đổi Khoản 2 Điều 17 Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công an (quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 49/2015/NQ-HĐND8 kỳ họp thứ 18 ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (khóa VIII) về việc quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số: 22/TTr-CAT-PV28 ngày 22 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện:

a) Đối tượng được hỗ trợ:

- Phó Trưởng Công an xã (trường hợp không được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc).

- Công an viên (gồm Công an viên thường trực tại xã và Công an viên ở ấp).

b) Chế độ hỗ trợ:

- Mức phụ cấp để đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: thực hiện theo mức phụ cấp quy định với hệ số là 1,00 so với mức lương cơ sở.

- Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, trong đó người tham gia đóng 8%, phần còn lại ngân sách địa phương hỗ trợ.

2. Chế độ hỗ trợ khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự:

Ngoài chế độ trợ cấp mỗi ngày theo quy định của Chính phủ bằng 0,05 mức lương cơ sở, Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực tại xã và Công an viên ở ấp khi làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại những nơi thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự được hỗ trợ thêm mỗi ngày bằng 0,03 mức lương cơ sở.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí chi hỗ trợ đối với Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên thường trực tại xã do ngân sách Nhà nước cấp theo Luật Ngân sách Nhà nước, quyết định phân cấp quản lý ngân sách tỉnh Bình Dương hiện hành và từ nguồn kinh phí tự chủ của cấp xã.

Các khoản chi hỗ trợ đối với Công an viên ở ấp thực hiện từ nguồn kinh phí không tự chủ của ngân sách cấp xã.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Bãi bỏ nội dung quy định về bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với lực lượng Công an xã quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Quy định về số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và cán bộ ấp, khu phố và kinh phí hoạt động ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương./.

*** Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị, TP;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- LĐVP (N, V), Phg, TH, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nam